

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2017/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2017

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân,  
xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 04**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Xét Tờ trình số 1411/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân tỉnh, trụ sở tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện), địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, cấp huyện; Tòa án nhân dân tỉnh, cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện; địa điểm tiếp công dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### **Điều 3. Mức chi**

1. Mức chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày làm việc được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 80.000 đồng/người/ngày làm việc.

2. Mức chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 80.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế.

3. Mức chi bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế được áp dụng đối với đối tượng quy định tại khoản 3, 4, Điều 2.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Nghị quyết này được sử dụng từ nguồn định mức chi thường xuyên đã giao trong năm ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Nghị quyết số 69/2012/NQ-HĐND ngày 14/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 06 về quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Quang**